



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Giảng Võ – TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http://www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08884/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG EA
Địa chỉ : A12-24, đường số 1, KDC Nam Long, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Địa điểm quan trắc : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ - 397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.2368
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 26/09/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/09/2025 - 15/10/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010/ BTNMT
				NT	Cột A
1	pH	TCVN 6492:2011	-	6,9	6,5 ÷ 8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	28	50
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	20	30
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	48	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	4,87	5
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ N) ^(a)	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	8,50	30
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	5,93	6
8	Sunfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	0,43	1
9	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	3,5	10
10	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha*	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,02)	0,1
11	Tổng hoạt độ phóng xạ beta*	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,04)	1
12	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	2,5x10 ³	3.000
13	Salmonella**	SMEWW 9274:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
14	Shigella**	SMEWW 9276:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
15	Vibrio Cholearae**	SMEWW 9278:2023	Vi khuẩn/ 100ml	Không phát hiện	KPH

- Vị trí lấy mẫu:

- NT: Đầu ra hệ thống XLNT.

Tọa độ: X= 1107698, Y= 580808

- QCVN 28:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế

- Cột A: Quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- (a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Giảng Võ – TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Công ty cổ phần môi trường Đại Nam - Số Vimcerts 288);
- ** Chỉ tiêu thực hiện bởi (Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam - Số Vimcerts 075);

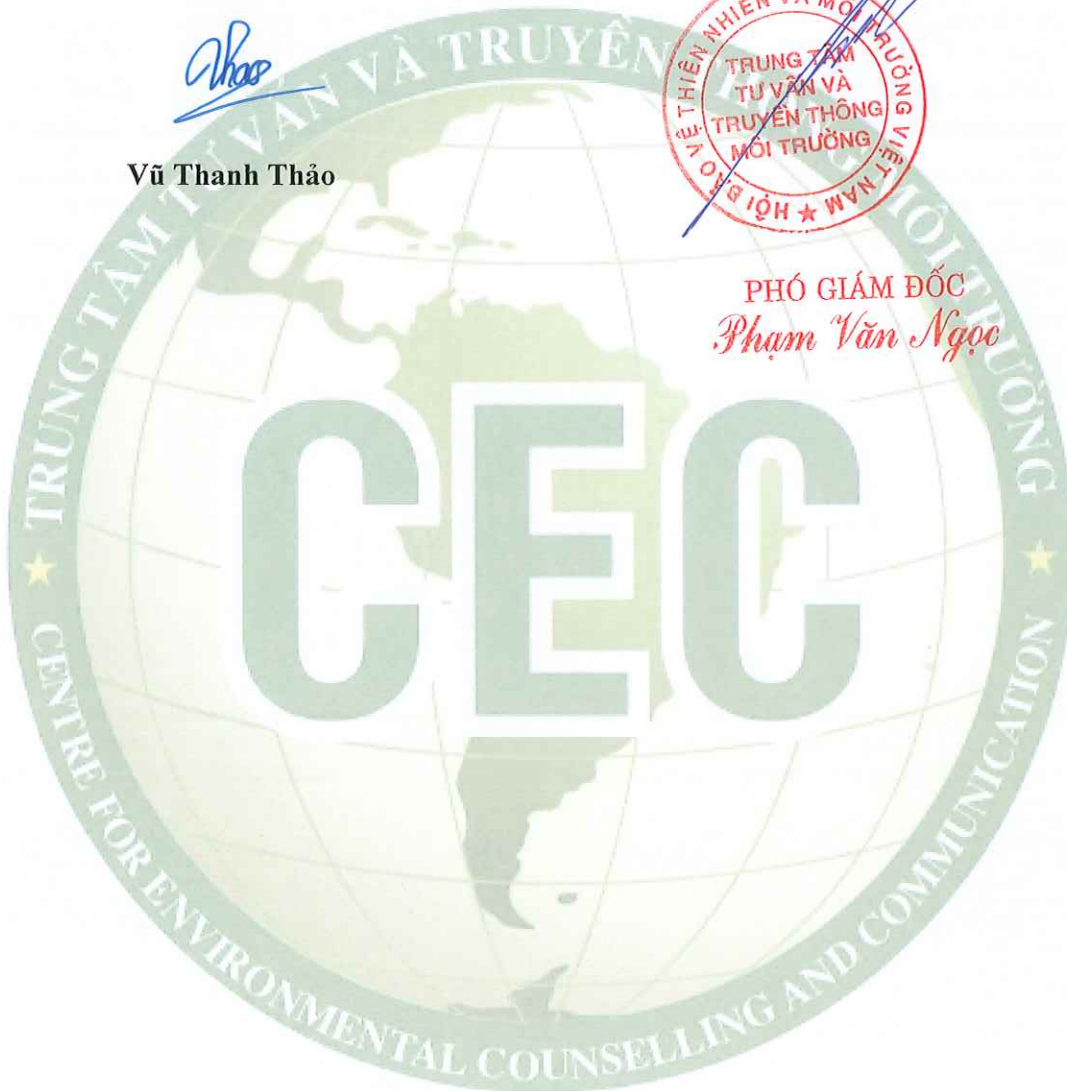
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC


Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. “-”: Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025